

THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU CHẾ XUẤT

Tạ Hữu Hiếu*; Ngô Sách Thọ**
Đặng Viết Giới***; Nguyễn Thanh Huyền***

Tóm tắt:

Dựa vào các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy trong lĩnh vực Thể dục thể thao (TDTT), đề tài đã đánh giá được thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động TDTT quần chúng tại các khu công nghiệp, khu chế xuất (KCN, KCX) trên cơ sở kết quả khảo sát các yếu tố: Sự quan tâm của các cán bộ lãnh đạo tại các KCN, KCX; Cơ sở vật chất dành cho hoạt động TDTT và Phong trào tập luyện TDTT của công nhân lao động. Kết quả nghiên cứu là cơ sở đề xuất giải pháp phát triển TDTT quần chúng tại các KCN, KCX.

Từ khóa: Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng, hoạt động TDTT quần chúng, tập luyện TDTT, lãnh đạo, KCN, KCX...

Current status of factors affecting mass' sports activities in industrial zones and export processing zones

Summary:

Based on routine scientific research methods in the field of Physical Education and Sports, the thesis has evaluated the current status of factors affecting mass sports activities in industrial parks and export processing zones (IPs and EPZs) based on the survey results of the governments' attention at the IPs and EPZs; Physical facilities for sports activities and the movement of physical training and sports of labor workers ... serve as a basis for proposing solutions to develop mass sports in industrial parks and export processing zones.

Keywords: Current status of affecting factors, mass sports activities, practice sports, governments, IPs, EPZs ...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, sự nghiệp TDTT nước ta đã có nhiều tiến bộ. TDTT quần chúng tiếp tục phát triển với nhiều hình thức đa dạng, góp phần nâng cao sức khoẻ, tái tạo sức lao động, cải thiện đời sống văn hoá, tinh thần cho người lao động nói chung, các cán bộ, công nhân viên chức người lao động các KCN, KCX nói riêng.

Tại các KCN, KCX có đặc điểm làm việc khác hẳn so với những môi trường làm việc khác, đó là công nhân lao động làm việc theo các ca khác nhau do công ty quy định. Do vậy, việc phát triển TDTT quần chúng ở các KCN, KCX là một vấn đề rất khó khăn. Vì vậy, để có căn cứ đề xuất giải pháp phát triển TDTT quần

chúng tại các KCN, KCX, chúng tôi tiến hành đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển của phong trào TDTT quần chúng tại các KCN, KCX thông qua: Sự quan tâm của lãnh đạo tại các KCN, KCX; cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động TDTT quần chúng và phong trào tập luyện TDTT, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động TDTT quần chúng tại các KCN, KCX.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp điều tra xã hội học và phương pháp toán học thống kê.

*PGS.TS, **ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

***ThS, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDDT tại các KCN, KCX

Để đánh giá thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDDT tại các KCN, KCX, chúng

tôi đã tiến hành phỏng vấn các cán bộ quản lý tại các KCN, KCX trên địa bàn 3 tỉnh Bắc Ninh, Bình Định và Bình Dương. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDDT tại các khu công nghiệp, khu chế xuất (n=95)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn			
		Có chỉ đạo		Không chỉ đạo	
		m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %
1	Thực trạng sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDDT tại các KCN, KCX	68	71.6	27	28.4

Qua bảng 1 cho thấy: Hầu hết các công ty tại các KCN, KCX đều dành sự quan tâm trong chỉ đạo công tác TDDT cho cán bộ, công nhân lao động của công ty mình (chiếm tỷ lệ 71.6%). Ngoài ra, để đánh giá cụ thể hơn về thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo phong trào TDDT của

các công ty tại các KCN, KCX, đề tài đã tiến hành khảo sát việc triển khai các văn bản chỉ đạo của Nhà nước về công tác TDDT tại các công ty tại các KCN, KCX. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Nhà nước về công tác thể dục thể thao tại các KCN, KCX trên cả nước (n=95)

TT	Dạng văn bản	Kết quả phỏng vấn			
		Có triển khai		Không triển khai	
		m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %
1	Nghị quyết 08/NQ-TW ngày 01 tháng 12 năm 2011	65	68.40	30	31.60
2	Quyết định số 1780/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2011	35	36.80	60	63.20
3	Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013	66	69.50	29	30.50
4	Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2017	3	3.20	419	96.80

Qua bảng 2 cho thấy:

Phần lớn các công ty đã có triển khai các văn bản chỉ đạo công tác TDDT của Nhà nước tại đơn vị của mình, nhưng việc triển khai các văn bản này vẫn còn thiếu tính thống nhất tại các đơn vị và cả với các loại văn bản. Cụ thể, đối với Nghị quyết 08/NQ-TW ngày 01 tháng 12 năm 2011 và Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 được phân đa các đơn vị triển khai (chiếm tỷ lệ từ 68.4% - 69.5% là có triển khai) còn với Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2017 thì có 96.8% ý kiến đều nói rằng chưa triển khai. Về vấn đề này, thông qua phỏng vấn trực tiếp các cán bộ quản

lý đều cho rằng để thực hiện tốt được quyết định này thì tập thể lãnh đạo công ty cần có một kế hoạch và một lộ trình cụ thể mới có thể giải quyết được, còn để thực hiện ngay thì là một thách thức không nhỏ đối với công ty.

Nhìn chung, phần lớn lãnh đạo tại các công ty đã có sự quan tâm nhất định đối với công tác TDDT tại đơn vị thông qua việc triển khai các văn bản chỉ đạo của nhà nước về TDDT. Đây cũng có thể coi là một nỗ lực rất đáng khen ngợi của lãnh đạo các KCN, KCX đối với việc quan tâm tới sức khỏe cho cán bộ, công nhân lao động của công ty mình.

Ngoài ra, để làm rõ hơn vấn đề này, chúng

tôi phỏng vấn cán bộ quản lý và đội ngũ công nhân về sự quan tâm của lãnh đạo công ty đối với công tác TĐTT, kết quả được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn cán bộ quản lý và công nhân về mức độ quan tâm của lãnh đạo công ty đối với công tác TĐTT tại các KCN, KCX (n = 381)

TT	Mức độ quan tâm	Số người lựa chọn		Kết quả phỏng vấn			
				Cán bộ quản lý (n= 95)		Công nhân (n=286)	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Đặc biệt quan tâm	27	7.1	10	10.5	17	5.9
2	Thường xuyên quan tâm	110	28.9	29	30.5	81	28.3
3	Quan tâm	159	41.7	30	31.6	129	45.1
4	Ít quan tâm	53	13.9	10	10.5	43	15
5	Không quan tâm	32	8.4	16	16.8	16	5.6
Tổng		381	100	95	100	286	100

Từ kết quả tại bảng 3 cho thấy:

Khi đánh giá ở cả tổng thể đối tượng phỏng vấn cũng như so sánh riêng biệt ở đối tượng cán bộ quản lý và công nhân lao động đều cho kết quả tương đồng nhau về mức độ đánh giá ở mức đặc biệt quan tâm và thường xuyên quan tâm của lãnh đạo công ty đối với hoạt động TĐTT tại đơn vị (chiếm tỷ lệ 36% ý kiến tán thành). Đồng thời, đa phần số ý kiến của cả cán bộ quản lý và công nhân đều cho rằng mức độ quan tâm tới hoạt động TĐTT của lãnh đạo công ty đều ở mức quan tâm là chính (chiếm tỷ lệ trên 40%).

Ngoài ra, vẫn còn một bộ phận nhỏ ý kiến

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn về việc phân công cán bộ phụ trách và hướng dẫn hoạt động TĐTT tại các KCN, KCX (n=95)

TT	Nội dung	Kết quả			
		Có		Không	
		m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %
1	Bố trí cán bộ phụ trách công tác TĐTT	39	41.1	56	58.9
2	Tổ chức tập luyện có người hướng dẫn	31	32.6	64	67.4

Qua bảng 4 cho thấy: Số lượng các công ty có cán bộ phụ trách riêng về hoạt động TĐTT tại các KCN, KCX là rất hạn chế (chỉ chiếm 41.1%), trong khi đó có tới 58.9% số công ty không có cán bộ phụ trách về hoạt động TĐTT.

Cũng qua bảng trên cho thấy: Mặc dù công tác TĐTT đã được lãnh đạo công ty tương đối quan tâm nhưng mới chỉ dừng lại ở mức có định hướng và tạo điều kiện cho hoạt động TĐTT. Điều này thể hiện ở kết quả phỏng vấn cho thấy, có tới 67.4% số ý kiến cho rằng việc tổ chức tập

luyện các môn thể thao khác nhau trong các công ty còn mang tính tự phát và không có người hướng dẫn tập luyện.

của cả cán bộ quản lý và công nhân cho rằng lãnh đạo tại công ty vẫn còn ít quan tâm, thậm chí là không quan tâm tới hoạt động TĐTT tại đơn vị mình (chiếm tỉ lệ từ 8.4% đến 13.9%). Mặc dù mức độ quan tâm tới hoạt động TĐTT của công ty tại các KCN, KCX là tương đối tốt, nhưng để tìm hiểu rõ hơn về mức độ quan tâm của lãnh đạo đối với công tác TĐTT, chúng tôi tiến hành phỏng vấn về công tác phân công phụ trách TĐTT cũng như việc hướng dẫn cán bộ và công nhân tập luyện. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

luyện các môn thể thao khác nhau trong các công ty còn mang tính tự phát và không có người hướng dẫn tập luyện.

2. Thực trạng cơ sở vật chất dành cho hoạt động TĐTT tại các KCN, KCX

Cơ sở vật chất là yếu tố quan trọng, ảnh hưởng lớn tới số lượng cán bộ và công nhân tham gia tập luyện và thi đấu TĐTT. Để giải quyết vấn đề này, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 95 cán bộ quản lý tại các KCN, KCX trên cả nước. Kết quả được thể hiện tại bảng 5.

Bảng 5. Thực trạng cơ sở vật chất dành cho tập luyện TDTT tại các KCN, KCX (n=95)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn	m _i	%
1	Quỹ đất dành cho hoạt động TDTT	Có	58	61.10
		Không	37	38.90
2	Quỹ đất sử dụng phục vụ các môn thể thao	Bóng đá	9	3.90
		Bóng chuyền	22	9.52
		Bóng bàn	24	10.39
		Bóng rổ	6	2.60
		Cầu lông	37	16.02
		Quần vợt	12	5.19
		Đi bộ	16	6.93
		Gym	8	3.46
		3	Mức độ đáp ứng của số lượng sân bãi	Rất tốt
Tốt	14			14.70
Bình thường	68			71.60
Ít đáp ứng	5			5.30
Không đáp ứng	1			1.10
4	Chất lượng sân bãi	Rất tốt	6	6.30
		Tốt	15	15.70
		Trung bình	73	76.80
		Kém	1	1.10
		Không đáp ứng	0	0.00

Qua bảng 5 cho thấy: Nhiều KCN, KCX (đặc biệt là KCN, KCX được thành lập sau năm 2013, sau khi quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng chính phủ có hiệu lực) đã dành quỹ đất nhất định cho hoạt động TDTT cho cán bộ, công nhân lao động (chiếm 61.1%), và quỹ đất này chủ yếu là để dành cho các môn thể thao như: Bóng chuyền, Bóng bàn, Cầu lông là chính, ngoài ra những môn thể thao như: Bóng rổ, Chạy và Gym thì hầu như là không được đầu tư. Điều này cũng hoàn toàn hợp lý bởi, Bóng chuyền, Bóng bàn và Cầu lông là những môn mang tính phổ biến và dễ chơi, đầu tư cơ sở vật chất đơn giản. Trong khi những môn như Bóng rổ và Gym lại đòi hỏi phải đầu tư lớn và quỹ đất dành cho xây dựng sân bãi những môn này cũng nhiều, bên cạnh đó việc trang bị dụng cụ tập luyện cũng khá tốn kém. Còn môn Bóng rổ thì lại chưa mang tính phổ biến rộng rãi như những môn trên.

Đối với mức độ đáp ứng về số lượng của các

sân bãi tập luyện, kết quả phỏng vấn cho thấy: Đa phần đều cho rằng mức độ đáp ứng về số lượng sân bãi là ở mức bình thường (chiếm 71.6%). Điều này đặt ra một yêu cầu đối với các công ty tại các KCN, KCX là cần phải tăng cường thêm về số lượng sân bãi dành cho hoạt động TDTT nhiều hơn.

Đa phần cơ sở vật chất, sân bãi dành cho TDTT tại các KCN, KCX đều có chất lượng ở mức độ trung bình (chiếm 76.8%), ngoài ra nhiều sân bãi vẫn còn được sử dụng vào mục đích khai thác dịch vụ là chính nên việc tập luyện của cán bộ, công nhân của công ty cũng bị ảnh hưởng khá nhiều.

3. Thực trạng phong trào tập luyện Thể dục thể thao tại các KCN, KCX

Để tìm hiểu nội dung này, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 95 cán bộ quản lý và 286 công nhân lao động về thời gian và mức độ tổ chức tập luyện TDTT cho cán bộ công nhân. Kết quả được thể hiện tại bảng 6.

Bảng 6. Thực trạng phong trào tập luyện TDTT của cán bộ quản lý và công nhân lao động tại các KCN, KCX (n=381)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn	m _i	%
1	Thời gian tổ chức tập luyện (n=95)	Trước giờ làm	11	11.60
		Giữa giờ làm	11	11.60
		Sau giờ làm	73	76.80
2	Mức độ tổ chức tập luyện của cán bộ (n=95)	Theo đợt	15	15.80
		Hàng ngày	18	18.90
		Theo giải	62	65.30
3	Số lượng công nhân lao động tham gia tập luyện (n=286)	Có	165	57.69
		Không	121	42.31
4	Mức độ tham gia tập luyện TDTT của công nhân lao động (n=286)	Rất thường xuyên	32	11.19
		Thường xuyên	41	14.33
		Thỉnh thoảng	90	31.47
		Hiếm khi tập	2	0.70
		Chưa từng tập	121	42.31

Qua bảng 6 cho thấy:

Đối với cán bộ quản lý, đa phần thời gian tham gia tập luyện TDTT vào sau giờ làm việc (chiếm 76.8%) nhưng có một điểm đáng chú ý là hầu như cán bộ quản lý chỉ tập trung vào tập luyện TDTT mỗi khi công ty có tổ chức các giải đấu thể thao (chiếm 65.3%), còn tỷ lệ cán bộ quản lý tập luyện TDTT hàng ngày chiếm tỷ lệ rất ít (chiếm 18.9%). Điều này cũng hoàn toàn hợp lý bởi với công ty trong các KCN, KCX, cán bộ quản lý thường xuyên phải làm việc rất vất vả và gần như không có thời gian rảnh rỗi để tham gia tập luyện mặc dù khi được chúng tôi phỏng vấn trực tiếp thì đa phần cán bộ quản lý đều có nhu cầu tập luyện TDTT nhưng không thể tham gia được do không có thời gian.

Đối với công nhân lao động, có 57.69% công nhân được hỏi trả lời rằng có tham gia tập luyện thể thao, thời gian tập luyện sau giờ làm việc và được tiến hành ở mức độ rất thường xuyên và thường xuyên hàng ngày lần lượt chiếm tỷ lệ 11.19% và 14.33%. Trong số này, tỷ lệ công nhân tập luyện TDTT ở mức độ thỉnh thoảng chiếm tỷ lệ cao nhất (31.47%).

KẾT LUẬN

1. Cán bộ quản lý tại các KCN, KCX đã có sự quan tâm nhất định đối với hoạt động TDTT quần chúng tại đơn vị, tuy nhiên sự quan tâm này hầu như mới chỉ dừng lại ở sự chỉ đạo, định hướng chứ chưa thực sự sâu sát. Vì vậy, dẫn tới

hiện tượng cán bộ, công nhân lao động của công ty tham gia các hoạt động TDTT còn mang tính tự phát, không có người hướng dẫn tập luyện nên không được bền vững.

2. Số lượng và chất lượng của sân bãi dụng cụ các môn thể thao tại các KCN, KCX mới chỉ đáp ứng ở mức trung bình; số lượng công nhân lao động tham gia các hoạt động TDTT còn khiêm tốn; thường diễn ra chủ yếu vào thời điểm sau giờ làm việc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Kim Anh (2013), “Nghiên cứu phát triển TDTT quần chúng xã, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Bắc”, *Luận án tiến sĩ giáo dục học*, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.

2. Trần Kim Cương (2009), “Nghiên cứu những giải pháp phát triển các loại hình CLB TDTT cơ sở trong điều kiện phát triển kinh tế xã hội ở tỉnh Ninh Bình”, *Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục*, Viện khoa học TDTT, Hà Nội.

3. Phạm Tuấn Hiệp (2012), “Duy trì và phát triển loại hình tập luyện thể dục thể thao dựa vào phúc lợi xã hội ở xã, phường, thị trấn của tỉnh Bắc Ninh”, *Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục*, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.

4. Đặng Quốc Nam (2006), “Nghiên cứu các giải pháp xã hội hóa nhằm khai thác tiềm năng để phát triển TDTT quần chúng ở Tp Đà Nẵng”, *Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục*, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.